TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2021/DSST
Ngày: 05 - 5 - 2021
V/v:''Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H -TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi Hùng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên toà: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST – DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ H, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

(Theo văn bản ủy quyền số chứng thư 743 quyển số 01/2020 SCT/CK,ĐC ngày 04/11/2020)

2. Bị đơn*:* Chị Trần Thị Mai T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Nữ Đan P, sinh năm 1983;
- Bà Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1978;

Cùng nơi cư trú: Tổ 2, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

-Bà Kiều Thị Đ, sinh năm 1969;

- Ông Kiều Văn L, sinh năm 1942;

- Ông Kiều Văn Q, sinh năm 1976;

- Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1979;

- Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1969;

- Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1983;

- Anh Nguyễn Đình Minh S, sinh năm 1983;

- Bà Kiều Thị A, sinh năm 1968;

- Bà Phạm Thị Anh Đ, sinh năm 1968;

Cùng nơi cư trú: Tổ 6, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

-Anh Kiều Văn L, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

-Bà Lê Thị N, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2020, quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa chị Lê Thị Lệ H và đại diện theo ủy quyền của chị H là anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Thời gian từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/3/2021 chị H là chủ hụi có thành lập 07 dây hụi gồm 114 chân với số tiền 01 chân giá trị 2.000.000 đồng. Trong đó chị Trần Thị Mai T tham gia trong Tbộ các dây hụi trên với tổng các chân là 29 chân. Cụ thể như sau:

Ngày 01/3/2019 bà H mở dây hụi 15 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 05 chân; bà T đóng được 13 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 02 lần với số tiền (02 tháng x 2.000.000 đồng x 05 chân) = 20.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T, T, bé L, T, Cô T(Th). Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện nguyên đơn xác định dây hụi này bà T đã đóng đủ và rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H đối với yêu cầu này.

Ngày 01/4/2019 bà H mở dây hụi 14 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 10 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 04 lần với số tiền (04 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 32.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T T(320), T T, Bé L, Cô T.

Ngày 01/6/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 10 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 07 lần với số tiền (07 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 56.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T, T, L1 (Th), Bé L (Th).

Ngày 01/7/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 09 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 08 lần với số tiền (08 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 64.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: L2(Th), T, D (Th), L3 (Th).

Ngày 01/8/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 07 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 10 lần với số tiền (10 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 80.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T, T, Cô T, Cô T.

Ngày 01/10/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 06 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 11 lần với số tiền (11 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 88.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T T, T T, T, T.

Ngày 01/11/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 05 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 12 lần với số tiền (12 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 96.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T, T, T, T.

Vậy số tiền bà T còn nợ lại bà H trong các dây hụi tổng cộng là 416.000.000 đồng và bà T có viết giấy xác nhận đã hốt hụi và nợ tiền hụi còn lại và hứa sẽ trả hàng tháng cho đến ngày 10/4/2021 thì thanh toán. Ngày 20/6/2019 bà T mượn của bà H số tiền 135.000.000 đồng, mục đích để làm ăn, có làm giấy nhận nợ hẹn đến ngày 20/12/2019 sẽ thanh toán, không thỏa thuận lãi suất. Tổng cộng bà T còn nợ bà H với số tiền 551.000.000 đồng. Hiện Nay các dây hụi đã

mãn, không còn chơi nữa (úp hụi) và số tiền vay đã đến hạn thanh toán nhưng bà T vẫn không thanh toán cho bà H mặc dù bà H có đi đòi nhiều lần. Nay bà Lê Thị Lệ H yêu cầu bà Trần Thị Mai T phải thanh toán cho bà số tiền vừa nợ hụi vừa vay với số tiền 551.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Việc chơi hụi và vay tiền là bà T tự giao dịch vì mục đích cá nhân, chồng bà T không biết nên bà H chỉ yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanhtoán nợ mà không yêu cầu chồng bà T cùng chịu.

Tại bản tự khai đề ngày 11/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị Mai T trình bày:

Bà T xác nhận bà không tham gia chơi hụi mà bà H làm chủ hụi như bà H trình bày nhưng đã lâu bà T không nhớ rõ.

Đối với chữ ký trong sổ theo dõi hụi bà T xác nhận do 7 dây hụi, 30 chân hụi trong đó bà xác định những tên T, L, T, L1, D, L2L3 là do bà tự ghi vào trong giấy hốt hụi nhưng đó chỉ là ghi tên chứ không phải xác nhận ký để nhận tiền. Bà T xác nhận bà không tham gia chơi các dây hụi, chân hụi theo mốc thời gian mà bà H trình bày nhưng do bà H nói bà ký giùm vào sổ theo dõi hụi nên bà mới ký.

Về giấy hốt hụi ngày 08/12/2019, bà T trình bày : Do bà H nói bà viết "Giấy đã hốt hụi " mục đích là viết giùm bà H, việc bà T viết là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi viết bà T có ghi tên T và Trần Thị Mai T đầy đủ. Địa điểm viết là ở nhà bà H, đồng thời bà T cũng không nhận số tiền 536.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu bà thanh toán cho bà H số tiền chơi hụi bà không đồng ý.

Đối với việc bà H yêu cầu bà thanh toán số tiền vay nợ là 135.000.000 đồng, bà T trình bày : Do bà T cần tiền nên bà có liên hệ với bà H để hỏi vay tiền nhưng bà H không có tiền nên nói với bà viết giấy vay tiền trước rồi bà H sẽ đưa tiền sau nên bà có tự viết và ghi tên "T" và "Trần Thị Mai T". Tuy nhiên, sau khi viết giấy vay tiền thì bà H không đưa tiền cho bà, đến nay bà H vẫn chưa đưa tiền vay cho bà.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị Đ trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/8/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Cô T, T T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi

thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà Đ đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nữ Đan P trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/4/2019, 01/6/2019 và ngày 01/8/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T T, Bé L, Cô T, T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà P đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Văn L trình bày :

Ông và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/3/2019 ông có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T, T. Sự việc trên ông được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay ông L đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Văn Q trình bày :

Ông và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/3/2019, 01/4/2019, 01/6/2019, 01/8/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 ông có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với ông có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T, L1 Th, D, Th, T T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay ông Q đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Kim P trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/3/2019, 01/4/2019, 01/6/2019, 01/7/2019, 01/8/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham

gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T, L1 Th, D, Th, T T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà P đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Q trình bày :

Ông và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/6/2019 ông có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với ông có bà Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở mà ông và bà T tham gia thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, L1 Th. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; dây bà T chơi thì bà T hốt trước. Hiện nay ông Q đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi ông Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích N trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/7/2019, 01/8/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : L1 Th, T, D Th, Cô T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà N đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Kiều Văn L trình bày :

Anh và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/6/2019 anh có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với anh có bà Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở mà anh và bà T tham gia thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, L1 Th. Sự việc trên anh được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; dây bà T chơi thì bà T hốt trước. Hiện nay anh L đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi ông Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kim H trình bày :

Chị và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/3/2019 chị có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với chị có bà

Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T. Sự việc trên chị được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay chị H đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Minh S trình bày :

Anh và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/3/2019, 01/4/2019 anh có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với anh có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở mà ông và bà T tham gia thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T, L1 Th, L2,Th, D Th, T T. Sự việc trên anh được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì bà T hốt trước. Hiện nay anh S đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi ông Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị A trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/3/2019, 01/6/2019, 01/7/2019, 01/8/2019 và ngày 01/11/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T, L1 Th, L2Th, D Th, T T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà A đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua bà Phạm Anh Đ trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/6/2019 bà có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, L1 Th. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; dây bà T và bà chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà Đ đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày :

Chị và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/3/2019 chị có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với chị có bà Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T, Bé L, Cô T. Sự việc trên chị được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay chị N đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào các ngày 01/4/2019, 01/6/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 bà có tham gia chơi các dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong các dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T T, Bé L, Cô T, L1 Th, L2Th, D Th. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì Bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì tH bà T hốt trước. Hiện Ny bà H đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà Tham gia. Ny bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N trình bày :

Bà và bà Lê Thị Lệ H là chỗ quen biết. Vào ngày 01/11/2019 bà có tham gia chơi dây hụi mà bà Lê Thị Lệ H là chủ hụi mở. Cùng tham gia với bà có bà Trần Thị Mai T. Trong dây hụi do bà H mở thì bà T tham gia chơi có tên : T. Sự việc trên bà được biết vì mỗi lần hốt hụi thì bà T ký vào sổ chơi hụi ; những dây bà T chơi thì toàn bà T hốt trước. Hiện nay bà N đã đóng hết các chân hụi trong dây hụi bà tham gia. Nay bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau :

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa xét thấy:

Bà Lê Thị Lệ H khởi kiện bà Trần Thị Mai T về nợ hụi với số tiền đã hốt hụi số tiền 540.000.000 đồng nay mới đóng được một phần còn nợ lại số tiền là 416.000.000 đồng.

* Đối với số tiền nợ hụi 416.000.000 đồng:

Chị H cung cấp chứng cứ là giấy ghi hụi (BL 08 – 13), Giấy đã hốt hụi (BL 30). Chị T thừa nhận có ký tên xác nhận vào các giấy ghi hụi (BL 08 – 13), và chị là người viết và ký tên vào Giấy đã hốt hụi (BL 30). Nay chị T cho rằng việc chị viết và ký tên vào những giấy trên là do chị H nhờ viết dùm, chứ chị T không có nợ chị H tiền hụi. Tuy nhiên, chị T không cung cấp chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp là Giấy đã hốt hụi (BL 30) có nội dung tổng số tiền hụi chị T nợ chị H là 540.000.000 đồng, chị T có trách nhiệm đóng cho số chân hụi đã hốt nợ trên hàng tháng bắt đầu từ ngày 10/12/2019 đến hết ngày 10/4/2021. Trong thời gian trên chị T chỉ trả được 124.000.000 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong nhiều tháng liên tục.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 116, Điều 117, Điều 247, Điều 278, Điều 280, Điều 282, Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị Trần Thị Mai T trả cho chị H số tiền nợ hụi là 416.000.000 đồng.

*Đối với số tiền vay là 135.000.000 đồng:

Chị H cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền (BL 31), chị T thừa nhận chị Tcó hỏi mượn tiền của chị H và là người viết và ký tên vào giấy mượn tiền do chị H cung cấp. Tuy nhiên, chị T trình bày giấy mượn tiền trên là do chị H yêu cầu chị T viết trước rồi khi có tiền sẽ đưa cho chị T mượn, nhưng thực tế từ khi viết xong giấy mượn tiền đến nay chị H không có đưa cho chị T mượn số tiền nào. Tuy nhiên, chị T không cung cấp chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là sự thật.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 21, Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H, buộc chị Trần Thị Mai T phải trả cho chị H số tiền 135.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Mai T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Lê Thị Lệ H khởi kiện bà Trần Thị Mai T về yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi và tiền vay nợ chậm thanh toán. Bà T có nơi cư trú tại tổ 5, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Kiều Thị Đ, ông Kiều Văn L, ông Kiều Văn Q, ông Lê Thanh Q, chị Lê Thị Kim H, anh Nguyễn Đình Minh S, bà Kiều Thị A, bà Phạm Anh Đ, anh Kiều Văn L, chị Nguyễn Thị N, bà Lê Thị H và bà Lê Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là quyền của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng măt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn xác định việc chơi hụi và vay tài sản là bà T tự giao dịch với nguyên đơn và bị đơn giao dịch nhằm mục đích phục vụ cho cá nhân bà T mà không sử dụng cho mục đích gia đình nên chồng bà T không biết nên chỉ khởi kiện và buộc bà T thực hiện nghĩa vụ và yêu cầu không đưa chồng bà T vào tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự đều thể hiện việc giao dịch giữa bà H và bà T chỉ là giao dịch cá nhân, chồng bà T không biết, việc giao dịch không vì mục đích phục vụ cho gia đình và nguyên đơn yêu cầu không đưa chồng bà T vào tham gia tố tụng nên không cần thiết đưa chồng bà T vào tham gia tố tụng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung vụ án*:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa xét thấy:

[2.1] Về số tiền nợ hụi:

Bà Lê Thị Lệ H khởi kiện bà Trần Thị Mai T về nợ hụi với số tiền đã hốt hụi số tiền 536.000.000 đồng nhưng mới đóng được một phần còn nợ lại số tiền là 416.000.000 đồng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn xác định trong các dây hụi mở ngày 01/3/2019,

01/4/2019, 01/6/2019, 01/7/2019, 01/8/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 do bà H mở và làm chủ hụi thì bà Trần Thị Mai T đều tham gia và thường thì là người rút trước, cụ thể:

Ngày 01/3/2019 bà H mở dây hụi 15 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 05 chân; bà T đóng được 13 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 02 lần với số tiền (02 tháng x 2.000.000 đồng x 05 chân) = 20.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H; chân hụi này bà T ghi trong sổ theo dõi là tên: T, T, bé L, T, Cô T(Th). Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện nguyên đơn xác định dây hụi này bà T đã đóng đủ và rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xủ cần đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H đối với yêu cầu này.

Ngày 01/4/2019 bà H mở dây hụi 14 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 10 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 04 lần với số tiền (04 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 32.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Ngày 01/6/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 10 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 07 lần với số tiền (07 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 56.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Ngày 01/7/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 09 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 08 lần với số tiền (08 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 64.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Ngày 01/8/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 07 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 10 lần với số tiền (10 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 80.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Ngày 01/10/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 06 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 11 lần với số tiền (11 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 88.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Ngày 01/11/2019 bà H mở dây hụi 17 chân, mỗi chân hụi là 2.000.000 đồng/tháng, trong đó bà T chơi 04 chân; bà T đóng được 05 lần thì xin hốt hụi, số tiền còn nợ lại là 12 lần với số tiền (12 tháng x 2.000.000 đồng x 04 chân) = 96.000.000 đồng bà T chưa đóng cho bà H;

Vậy số tiền bà T còn nợ lại bà Hương trong các dây hụi tổng cộng là 32.000.000đ + 56.000.000đ + 64.000.000đ + 80.000.000đ + 88.000.000đ + 96.000.000đ = 416.000.000đ (Bốn trăm mười sáu triệu đồng).

Tuy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T không thừa nhận có chơi hụi với bà H nhưng thừa nhận có ký vào sổ theo dõi hụi mà nguyên đơn xác định những dấu gạch chéo là thể hiện bà T đã thanh toán với các tên như: T, L1 (Th), Bé L (Th), D (Th), Cô T, L3 (Th) và cũng thừa nhận giấy xác nhận đã hốt hụi ngày 08/12/2019 với nội dung "Đã hốt hụi với số tiền 540.000.000 đồng và cam kết trả hàng tháng từ ngày 10/12/2019 đến ngày 10/4/2021" cũng là do mình tự viết và ký tên, ghi họ, tên. Tại phiên đối chất ngày 29/01/2021 và tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận các nội dung này nhưng lại cho rằng do bà H nhờ ký tên, ghi tên và viết giấy đã hốt hụi chứ không có chơi hụi với bà H, thực tế bà T cũng không hốt hụi và nhận số tiền 540.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Từ những căn cứ nên trên xét thấy: Tuy bà T không thừa nhận chơi hụi các dây và chân hụi nguyên đơn trình bày nhưng trong sổ theo dõi nợ hụi thể hiện các ngày đóng hụi là ký hiệu gạch chéo và các chữ ký T, L1 (Th), Bé L (Th), D (Th), Cô T, L3 (Th) và cũng thừa nhận tự mình viết giấy "Đã hốt hụi" ngày 08/12/2019 với số tiền 540.000.000 đồng là thể hiện ý chí tự nguyện của bà T. Tại buổi đối chất và tại phiên tòa bà T cũng xác định việc ký và viết là tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Mặt khác, quá trình bà T cho rằng mình ký và viết trong sổ theo giỏi hụi và giấy đã hốt hụi là do bà H nhờ thực hiện giùm chứ không chơi hụi và cũng không hốt hụi nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Quá trình thu thập chứng cứ các trình bày của những người cùng tham gia các dây hụi như trên gồm: Bà Kiều Thị Đ, ông Kiều Văn L, ông Kiều Văn Q, ông Lê Thanh Q, chị Lê Thị Kim H, anh Nguyễn Đình Minh S, bà Kiều Thị A, bà Phạm Anh Đ, anh Kiều Văn L, chị Nguyễn Thị N, bà Lê Thị H và bà Lê Thị N cũng xác nhận bà T có tham gia chơi các dây hụi nói trên và có đóng hụi và ghi các tên như T, L1 (Th), Bé L (Th), D (Th), Cô T, L3 (Th) mỗi lần đóng hụi và xác nhận khi tham gia thì bà T thường hốt hụi trước. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định bà T có tham gia chơi các dây hụi các ngày 01/3/2019, 01/4/2019, 01/6/2019, 01/7/2019, 01/8/2019, 01/10/2019 và ngày 01/11/2019 do bà H mở và làm chủ hụi và đã hốt hụi với số tiền 540.000.000 đồng. Căn cứ vào sổ theo dõi hụi thì bà T đã đóng được tổng cộng là 124.000.000 đồng, còn lại chưa đóng là 416.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp. Tại giấy cam kết "Đã hốt hụi" ngày 08/12/2019 bà T cam kết T toán trả tiền nợ hụi hàng tháng ngày 10/12/2019 đến

10/4/2021, tuy đến ngày khởi kiện chưa đến hạn cuối cùng trả nợ nhưng bà T đã vi phạm cam kết trong quá trình đóng hụi, cụ thể: Dây hụi từ ngày 01/4/2019 đến ngày 01/5/2020 bà T mới đóng đến tháng 01/2020; dây hụi từ ngày 01/6/2019 đến ngày 01/10/2020 bà T mới đóng đến tháng 03/2020; dây hụi từ ngày 01/7/2019 đến 01/11/2020 bà T mới đóng đến tháng 03/2020; dây hụi từ ngày 01/8/2019 đến ngày 01/12/2020 bà T mới đóng đến tháng 03/2020; dây hụi từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/02/2021 bà T mới đóng đến tháng 03/2020 và dây hụi từ ngày 01/11/2019 đến 01/4/2021 bà T mới đóng đến tháng 03/2020. Vậy bà T chỉ đóng các dây hụi đến tháng 03/2020 thì ngưng toàn bộ và không tiếp tục đóng hụi nên đã vi phạm cam kết ngày 08/12/2019 nên bà H khởi kiện là phù hợp. Mặt khác, đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 5/5/2021) bà T vẫn không thanh toán hết tiền nợ hụi như đã cam kết khi đến hạn cuối cùng nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hụi. Để đảm bảo việc thu hồi tiền hụi cho chủ hụi cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Mai T thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị Lệ H số tiền còn nợ hụi là 416.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Đối với hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng "Mượn tiền" này tuy không thể hiện ngày, tháng, năm viết nhưng trong hợp đồng thể hiện người có quyền, người phải thực hiện nghĩa vụ, thể hiện số tiền đã vay, thể hiện cam kết ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Hợp đồng này bà T thừa nhận mình tự tay viết và ký tên với số tiền vay là 135.000.000 đồng và hẹn thời gian thanh toán từ ngày 20/6/2019 đến ngày 20/12/2019 nên đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn. Quá trình giải quyết vụ án bà T cho rằng bà là người viết giấy nhận nợ này nhưng do bà H yêu cầu bà T viết trước rồi nhận tiền sau nhưng thực chất đến nay bà T chưa nhận được số tiền này nên không đồng ý trả nợ.

Xét thấy: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T thừa nhận có viết giấy nhận nợ tựa đề "Giấy mượn tiền" nói trên với số tiền vay 135.000.000 đồng nên nội dung này không phải chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà T cho rằng chỉ viết giấy nhưng chưa nhận tiền là không có cơ sở. Bởi lẽ, ngoài lời khai của bà T thì bà T không có tài liệu, chứng cứ hay người làm chứng để chứng minh cho lý lẽ của mình và bà thừa nhận là tự mình thể hiện ý chí tự nguyện để viết và ký tên, ghi rõ họ, tên mà không có sự ép buộc nào nên xác định đây là sự tự nguyện của bà T nên cần xác định bà Trần Thị Mai T có vay bà Lê Thị Lệ H số tiền 135.000.000 đồng như trong nội dung "Giấy mượn tiền". Trong giấy mượn tiến không xác định ngày, tháng, năm viết

giấy và lãi và nguyên đơn cũng xác định không thỏa thuận lãi nhưng cam kết bà T thanh toán số tiền vay trên cho bà H vào từ ngày 20/6/2019 đến ngày 20/12/2019 nhưng đến nay bà T chưa thanh toán nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ để công nhận hợp đồng vay tài sản "tựa đề là Giấy mượn tiền" giữa người cho vay là bà Lê Thị Lệ H và người vay là bà Trần Thị Mai T. Buộc bà Trần Thị Mai T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Lệ H số tiền vay là 135.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm*:* Do yêu cầu của bà Lê Thị Lệ H được chấp nhận nên bà Trần Thị Mai T phải chịu theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa*:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 144, 147, khoản 1, 3 Điều 228 và các Điều 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 116, 117, 274, 275, 385, 463, 464, , 466, 470 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L2và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 19/02/2019 quy định về hụi, họ, biêu, pH.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H về yêu cầu bà Trần Thị Mai T thanh toán số tiền nợ hụi.

Buộc bà Trần Thị Mai T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Lệ H số tiền 416.000.000đ (Bốn trăm mười sáu triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H về yêu cầu công nhận hợp đồng vay tài sản và buộc bà Trần Thị Mai T thanh toán số tiền vay nợ trong hợp đồng vay tài sản.

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị Lệ H và bà Trần Thị Mai T (không ghi ngày lập, tại hồ sơ bút lục số 31).

Buộc bà Trần Thị Mai T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Lệ H số tiền 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng bà Trần Thị Mai T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Lệ H số tiền 551.000.000 (Năm trăm năm mươi mốt triệu đồng).

3. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị Mai T thanh toán nợ hụi của dây hụi mở ngày 01/3/2019 với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Mai T phải chịu 26.040.000 (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà Lê Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí 12.940.000 (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002337 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu toà cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học